

BÀI VIẾT SỐ 3

(Nghị luận văn học)

I – BÀI TẬP

1. Nhận xét về đặc điểm và yêu cầu của các đề văn nêu ở *Bài viết số 3* trong sách giáo khoa *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập một.

2. "Thơ của ... là tiếng nói quyết liệt đòi quyền hưởng hạnh phúc của người phụ nữ trong xã hội phong kiến, là tiếng thơ độc đáo, táo bạo trong cách dùng từ ngữ, hình ảnh, phá vỡ nhiều quy phạm của thơ cổ điển".

Điền tên tác giả vào chỗ trống trong đoạn văn trên cho phù hợp.

A. Bà Huyện Thanh Quan

B. Nguyễn Du

C. Đoàn Thị Điểm

D. Hồ Xuân Hương

3. "Thơ ... vừa ghi lại tâm sự của ông trong những tháng năm nghỉ ở quê nhà vừa miêu tả đời sống và phong cảnh địa phương. Ông nổi tiếng là nhà thơ về quê hương, làng cảnh Việt Nam.

Điền tên tác giả vào chỗ trống trong đoạn văn trên cho phù hợp.

- A. Nguyễn Công Trứ
- B. Nguyễn Khuyến
- C. Nguyễn Du
- D. Trần Tế Xương

4. "Nguyễn Khuyến nổi tiếng nhất trong văn học Việt Nam là về thơ Nôm. Mà trong thơ Nôm của Nguyễn Khuyến, nức danh nhất là ba bài thơ mùa thu : *Thu điếu, Thu ẩm, Thu vịnh*" (Xuân Diệu).

Nhận xét trên đây muốn khẳng định điều gì ?

- A. Nguyễn Khuyến là người nổi tiếng nhất trong văn học Việt Nam
- B. Nguyễn Khuyến là người nổi tiếng nhất trong văn học Việt Nam về thơ
- C. Nguyễn Khuyến nổi tiếng nhất là về thơ Nôm, nức danh nhất là ba bài thơ thu
- D. Trong thơ Nguyễn Khuyến nức danh nhất là ba bài : *Câu cá mùa thu, Uống rượu mùa thu, Vịnh mùa thu.*

5. Tìm hiểu và nêu hướng lập ý cho các đề văn sau :

Đề 1. *Văn tế nghĩa sĩ cần Giuộc* (Nguyễn Đình Chiểu) – một tiếng khóc bi tráng.

Đề 2. Về đẹp của *Bài ca ngắn ngửa* (Nguyễn Công Trứ).

Đề 3. Con người Nguyễn Khuyến qua bài thơ *Câu cá mùa thu*.

Đề 4. Có người cho bài thơ *Vịnh khoa thi Hương* là tiếng khóc, nhưng có người lại cho đó là tiếng cười châm biếm sâu cay của Trần Tế Xương trước thời cuộc lúc bấy giờ. Ý kiến của anh (chị) như thế nào ?

Đề 5. Về một bài thơ trung đại Việt Nam mà anh (chị) yêu thích.

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Đối tượng bàn luận của kiểu bài này là một số tác phẩm văn học trung đại. Các đề đều gắn với những tác phẩm văn học đang học trong phần Đọc văn như *Văn tế*

nghĩa sĩ Cần Giuộc (Nguyễn Đình Chiểu), *Bài ca ngất ngưỡng* (Nguyễn Công Trứ), *Câu cá mùa thu* (Nguyễn Khuyến), *Vịnh khoa thi Hương* (Trần Tế Xương),...

Mỗi đề nhằm kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng cụ thể nhưng đều xoay quanh vẻ đẹp về nội dung cũng như nghệ thuật của một tác phẩm văn học trung đại, thể hiện qua các thể loại tiêu biểu như *văn tế*, *hát nói*, *thơ trữ tình*. Để viết tốt bài văn này, trước hết cần nắm vững các tác phẩm, tác giả đã học ; cũng như cần vận dụng được những hiểu biết về thao tác phân tích và kỹ năng phân tích thơ đã học vào bài viết này.

2, 3 và 4. Học sinh tự làm.

5. Gợi ý về hướng giải các đề

Đề 1. Với tiêu đề ấy, có thể triển khai bài viết theo lô gích sau : Trước hết, người viết phải hiểu nghĩa của từ *bi tráng* (*bi tráng* : vừa bi ai, vừa hùng tráng – Hoàng Phê, *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, 2000). Tiếng khóc *bi tráng* là tiếng khóc như thế nào ? Sau đó phân tích bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* để thấy đây là một tiếng khóc *bi tráng* của Đồ Chiểu (Khóc ai ? Khóc những gì ? Và khóc như thế nào ? Trả lời được câu hỏi khóc như thế nào chính là chỉ ra tính chất *bi* và *tráng* của tác phẩm). Cần phân tích và chỉ ra được những biểu hiện của yếu tố *bi* (đau xót) và *tráng* (lớn lao, hùng vĩ) qua câu chữ, từ ngữ, hình ảnh, âm hưởng, nhịp điệu, các biện pháp tu từ,... mà nhà thơ sử dụng một cách cụ thể, tránh nói chung chung.

Đề 2. Vẻ đẹp của một tác phẩm văn học là gì, nếu không phải là vẻ đẹp về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật ? Vẻ đẹp ấy là sự gắn bó hài hoà giữa nội dung và hình thức. Như thế bài viết thực chất là phân tích *Bài ca ngất ngưỡng* của Nguyễn Công Trứ với các câu hỏi sau :

– *Bài ca ngất ngưỡng* muốn làm nổi bật điều gì (nội dung, tư tưởng) ?

– Để làm nổi bật điều đó, tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì đặc sắc (thể thơ, âm hưởng, nhịp điệu, từ ngữ, hình ảnh, các biện pháp tu từ,...) ? Trả lời câu hỏi này chính là phân tích vai trò và tác dụng của các hình thức đó trong việc biểu đạt nội dung tư tưởng của tác phẩm.

– Ý nghĩa và giá trị khái quát của bài thơ.

Đề 3. Từ việc cảm nhận và hiểu bài thơ, học sinh trả lời câu hỏi : Qua bài thơ, ta thấy Nguyễn Khuyến là một con người như thế nào ? Chủ yếu là khắc hoạ thế giới tâm hồn, chân dung tinh thần của ông qua bài thơ. Không nên dựa vào tiểu sử cuộc đời của Nguyễn Khuyến để suy ra và áp vào bài thơ.

Đề 4. Những ngòi bút châm biếm không phải chỉ biết giễu cợt, tố cáo, phê phán,... mà trong sâu thẳm tâm hồn, họ vẫn luôn rục rịch cháy những tình cảm yêu thương, nhân ái. Vì yêu thương con người mà họ cất cao tiếng cười trào phúng, châm biếm. Đặc điểm này thể hiện rất rõ ở các nhà thơ như Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương, Hồ Xuân Hương,... Hai ý kiến về bài thơ *Vịnh khoa thi Hương* của Trần Tế Xương không có gì ngược nhau cả. Bài thơ vừa là tiếng cười châm biếm sâu cay, vừa là tiếng khóc than cho tình cảnh đất nước trong vòng nô lệ nhục nhã.

Đề 5. Chọn bài thơ nào là tùy học sinh. Cần lưu ý kỹ năng phân tích thơ và chú ý những đặc điểm của thơ trung đại đã học qua một số bài trong phần Đọc văn và phần *Tri thức đọc - hiểu* để phân tích cho đúng.